**LT : Phương trình bậc hai**

**I. Kiến thức cần nhớ :**

 ***1.Định nghĩa***

 ***2.Công thức nghiệm***

**II.Bài tập :**

**Bài 1**: ***Đưa các phương trình sau về dạng : ax2 + bx + c = 0, rồi chỉ rõ hệ số a, b, c.***

1) 3x2 + 5x + 3 = 3x + 1 2) 5x -3 +

3) mx2 -3x +5 = x2 – mx (m ≠0) 4) x +m2x2 + m = mx –m +2 (m ≠ 0)

**Bài 2**: ***Không giải phương trình, hãy xác định số nghiệm của mỗi pt sau:***

1)7x2 – 2x + 3 = 0 2)

3)3x2 – x – 8 = 0 4)

**Bài 3 :** ***Giải các phương trình sau :***

1)x2 – 6x + 5 = 0 2)x2 – 3x – 7 = 0 3)3x2 – 12x + 1 = 0

 4)3x2 – 6x + 5 = 0 5)  6) 

**Bài 4**: ***Giải các phương trình sau :***

a) x2 + 4x – 1 = 0 b) x2 – 4x + 32 = 0 c) 5x2 – 6x + 27 = 0

d) 4x2 + 24x + 9 = 0 e) 

**Bài 5** : ***Với giá trị nào của m thì mỗi phương trình sau có nghiệm kép :***

a)3x2 + mx + 12 = 0 b)(m + 3)x2 – mx + m = 0

**Bài 6:** ***Với giá trị nào của m, thì mỗi phương trình sau có hai nghiệm phân biệt***

a)x2 – (2m - 1)x + m2 = 0 b)3x2 + 3x + m – 1= 0

**LT: Tứ giác nội tiếp**

**I. Kiến thức cần nhớ :**

- Định nghĩa

 - Tính chất

 - Dấu hiệu nhận biết.

**II.Bài tập** :

**Bài 1**: Cho tam giác nhọn ABC các đường cao AD, BE,CF cắt nhau tại H. ***Chứng minh :***

a) Tứ giác AFHE; BFHD; CDHE nội tiếp.

b) Tứ giác BFEC, AFDC nội tiếp.

c) Góc FBH = góc FDH = góc HDE = góc HCE.

d) Gọi H’ đối xứng với H qua BC. Chứng minh : Tứ giác ABHC nội tiếp.

**Bài 2:** Cho tam giác nhọn ABC, đường cao AH. Gọi K là điểm đối xứng với H qua AB, I là điểm đối xứng với H qua AC, E là giao điểm của KI và AB. ***Chứng minh rằng :***

a) Tứ giác AICH nội tiếp.

b) AI = AK.

c) Năm điểm A, E, H, C, I cùng thuộc một đường tròn.